

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2017/HSST

Ngày: 16-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Hanh

2. Ông Nguyễn Văn Thắm

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2017/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2017/HSST-QĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN H sinh năm 1963; Hộ khẩu thường trú và trú tại thôn Đ, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 7/10; dân tộc kinh; con ông Nguyễn Văn K và bà Lê Thị S; có vợ là Phạm Thị T, sinh năm 1967; có 02 con (lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1988); tiền sự, tiền án không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28-6-2017 đến ngày 30-6-2017; Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Đức H1, sinh năm 1973; Trú tại: thôn Đ, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- Người làm chứng: đều vắng mặt.

1. Anh Phùng Văn B, sinh năm 1955; Trú tại: xã TH, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;

2. Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1977; trú tại: thôn Đ, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H không có nghề nghiệp ổn định; do muốn có thêm thu nhập, H đã bán số đề và số ba càng cho người có nhu cầu chơi với hình thức ghi các số vào mảnh giấy gọi là tích kê. Người chơi chọn một số tự nhiên bất kỳ gồm hai hoặc ba chữ số, so với hai hoặc ba số cuối giải đặc biệt của kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày. H thỏa thuận với người chơi nếu trúng đề sẽ trả số tiền tương ứng theo tỷ lệ 1.000đ x 80 lần; nếu trúng số ba càng sẽ trả số tiền tương ứng theo tỷ lệ 1.000đ x 400 lần; người chơi phải mua ít nhất là 1000đ; không hạn chế số tiền mua số đề và số ba càng. Chiều ngày 28/6/2017, H đến quán bia nhà anh Lê Đức H3 ở cùng thôn, mục đích bán số đề và số ba càng cho người chơi. Khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày, H hỏi anh H3 cho mượn giấy bút; khi H đang ghi các số đề đầu 5 (*gồm 10 số, từ 50 đến 59*) x 270.000đ; (03,30, 05) x 220.000đ; tổng là 3.360.000đ cho anh Phùng Văn B3 và ghi các số đề (67, 17, 71, 84, 76) x 200.000đ; (93, 39, 58, 97) x 150.000đ; các số ba càng (785, 578,986, 684,864) x 20.000đ; tổng là 1.700.000đ cho đối tượng tự khai tên Ngô Văn T3 thì bị bắt quả tang. Thu giữ trên tay B3 01 cặp đề, trên tay T3 02 cặp đề, trên tay H số tiền 5.060.000đ và trên bàn uống bia 01 chiếc bút bi mực viết màu đen, có sọc vàng, đen, trắng;

Đối chiếu với kết quả xổ số Miền bắc mở thưởng cùng ngày thì không có ai trúng thưởng. Số tiền H thu lợi bất chính (*nếu không bị phát hiện*) là 5.060.000đ;

Tại bản cáo trạng số 69/VKS - HS ngày 26/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà truy tố Nguyễn Văn H về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Đánh bạc. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 30; Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 15.000.000đ đến 16.000.000đ; Về vật chứng: 03 cặp đề lưu giữ trong hồ sơ; tịch thu sung quỹ Nhà nước 5.060.000đ; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội; lời nói sau cùng bị cáo không đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo, lời khai anh H3, chị H2, anh B3 tại cơ quan điều tra; phù hợp vật chứng tiền, tích kê và bút thu giữ được và đối chiếu kết quả sổ xố kiến thiết Miền Bắc ngày 28/6/2017, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 28/6/2017, tại quán bán bia của anh H3, chị H2 ở thôn Đ, xã T, huyện Thanh Hà. Khi Nguyễn Văn H đang đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số đề, ba cùng cho anh Phùng Văn B3 và Ngô Văn T3 với tổng số 5.060.000đ thì bị bắt quả tang. Hành vi và số tiền chơi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. Quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà đối với bị cáo Nguyễn Văn H là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, đây là một tệ nạn xã hội và có thể là tiền đề dẫn đến nhiều hành vi trái pháp luật khác. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần phải có mức hình phạt nghiêm cho bị cáo.

Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ Quốc sau năm 1975 và được hưởng trợ cấp; do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p,h khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do vậy không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Bị cáo bị xử phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Số tiền 5.060.000đ thu được của bị cáo là tiền sử dụng đánh bạc, tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự.

03 tích kê đề là tài liệu chứng cứ cần thiết phải lưu giữ trong hồ sơ, do vậy không đặt ra giải quyết.

01 chiếc bút bi bị cáo mượn của anh H3, giá trị không lớn được xác định là công cụ thực hiện hành vi phạm tội; anh H3 từ chối nhận lại, do vậy tịch thu tiêu hủy.

Đối với anh H3 khi cho bị cáo mượn bút bi và giấy không biết bị cáo dùng để ghi bán đề nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Anh Phùng Văn B3 dùng 3.360.000đ mua đề. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội xác định hành vi mua số đề của anh B3 chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 17/7/2017, Công an huyện Thanh Hà đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh B3 là phù hợp.

Quá trình điều tra đã lấy lời khai của anh T3, sau đó anh T3 bỏ trốn; xác minh tại xã 0 không có ai có lý lịch như đối tượng T3 đã khai. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và xử lý khi có căn cứ.

Về án phí: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p,h khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1 và khoản 4 Điều 30 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 15.000.000đ(Mười lăm triệu đồng).

Bị cáo phải nộp tiền phạt 1 lần trong thời hạn 1 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Quá thời hạn nói trên nếu bị cáo chậm nộp tiền phạt thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm nộp. Lãi suất phát sinh do chậm nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.060.000đ(Năm triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng), theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 7 năm 2017.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi có mực viết màu đen, kích thước 15cm có sọc vàng, đen, trắng, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 7 năm 2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000^d án phí sơ thẩm hình sự.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Bị cáo;
- Người có QLLQ
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thúy